UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 625/TM-CĐYT

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI

V/v cung cấp báo giá về cung cấp, lắp đặt rèm cửa sổ cuốn (lần 3)

Kính gửi: Các Công ty, Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ làm rèm cửa.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV, kỳ họp thứ 5;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 6/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025;

Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa có nhu cầu mua sắm, lắp đặt rèm cửa sổ các phòng học, phòng kho, phòng thực hành, giảng đường của các phòng – khoa, cụ thể như sau :

1. Chi tiết báo giá:

- Nội dung: Cung cấp và lắp đặt rèm cửa sổ tại các phòng học, phòng kho, phòng thực hành, giảng đường.
- Yêu cầu sản phẩm: Loại rèm cuốn trơn (chất liệu bằng simili, tỷ lệ cản sáng tối thiểu 80%); Phụ kiện: khung lắp đặt bằng nhôm sơn tĩnh điện màu trắng.
- Số lượng: 237 bộ rèm cuốn trơn *(chi tiết theo bảng phụ lục đính kèm)*

2. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ chào giá:

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá: Phòng Hành chính-Tài vụ, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa – thôn Hòn Nghê, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Thời gian nhận báo giá: từ ngày ra 15/9/2025 đến hết ngày 20/9/2025.

3.Thông tin liên hệ:

- Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa/Phòng Hành chính-Tài vụ.
- Người liên hệ: Ông Huỳnh Thanh Hùng
- Số điện thoại: 0388451073

4. Yêu cầu đối với đơn vị cung cấp:

- Bảng báo giá có ngày phát hành và đóng dấu của Công ty/Doanh nghiệp (kèm các điều kiện, tiêu chuẩn, các thiết bị phụ trợ khi lắp đặt (nếu có) và bảo hành cụ thể đối với nội dung báo giá). Thời hạn hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày phát hành bản báo giá. Bản báo giá đã bao gồm thuế VAT theo quy định.

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.

- Không tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong hoạt động đấu thầu và hoạt động kinh doanh của Công ty/Doanh nghiệp.

Rất mong Quý Công ty, Doanh nghiệp quan tâm, nghiên cứu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, HCTV.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Trần Ngọc Thành

PHỤ LỤC

BẢNG THỐNG KÊ NHU CẦU CỬA SỔ CẦN LẮP ĐẶT RÈM CUỐN

(kèm theo Thư mời số 625 /TM-CĐYT ngày 11 /9/2025
của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

STT	PHÒNG	Loại cửa	Số lượng (cái)		Chiều cao của 1 cửa sổ (m)	Chiều ngang của 1 cửa sổ (m)	Diện tích của 1 cửa sổ (m^2)	Tổng cộng *(diện tích x số lượng)*	GHI CHÚ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)*(7)*		
I	**KHU A (Đo lọt lòng, chưa trừ lề)**								
1	A 2.1	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
2	A 2.3	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
3	A 2.5	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
4	A 2.6	CỬA SỔ	2		1,9	2	3,80	7,60	
5	A 2.7	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	PHÒNG HỌP SỐ 2
6	A 2.8	CỬA SỔ	2		1,9	2	3,80	7,60	
7	A 2.9	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	KHO P.HC-TV
8	A 2.10	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
9	A 2.11	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	P.TH TIN 1
10	A 2.12	CỬA SỔ	2		1,9	2	3,80	7,60	
11	A 2.13	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	P. TH TIN 2
12	A 2.14	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
13	A 2.15	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
14	A 2.16	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
15	A 2.17	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
16	A 2.18	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	KHO KHẢO THÍ
17	A 2.19	CỬA SỔ	2		1,9	1,2	2,28	4,56	KHO KH-TC
18	A 3.1	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	P. LƯU TRỮ

STT	PHÒNG	Loại cửa	Số lượng (cái)		Chiều cao của 1 cửa sổ (m)	Chiều ngang của 1 cửa sổ (m)	Diện tích của 1 cửa sổ (m^2)	Tổng cộng *(diện tích x số lượng)*	GHI CHÚ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)*(7)*		
19	A 3.2	CỬA SỔ	2		1,9	1,2	2,28	4,56	KHO ĐÀO TẠO
20	A 3.3	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	THƯ VIỆN
21	A 3.5	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG
22	A 3.6	CỬA SỔ	3		1,9	2	3,80	11,40	PHÒNG HỌP SỐ 3
23	A 3.7	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG
24	A 3.8	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	
25	A 3.9	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG
26	A 3.10	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	KHO ĐIỀU DƯỠNG
27	A 3.11	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG
28	A 3.12	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG
29	A 3.13	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	KHOA Y
30	A 3.14	CỬA SỔ	2		1,9	2	3,80	7,60	TH KHOA Y
31	A 3.15	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	TH KHOA Y
32	A 3.16	CỬA SỔ	2		1,9	2	3,80	7,60	TH KHOA Y
33	A 3.17	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	TH KHOA Y
34	A 3.18	CỬA SỔ	2		1,9	2	3,80	7,60	TH KHOA Y
35	A 3.19	CỬA SỔ	1		1,9	2	3,80	3,80	TH KHOA Y

STT	PHÒNG	Loại cửa	Số lượng (cái)		Chiều cao của 1 cửa sổ (m)	Chiều ngang của 1 cửa sổ (m)	Diện tích của 1 cửa sổ (m^2)	Tổng cộng *(diện tích x số lượng)*	GHI CHÚ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)*(7)*		
36	A 3.20	CỬA SỔ	2		1,9	1,2	2,28	4,56	
		TỔNG (A)	**47**	**0**				**169,48**	
II	**KHU B (Đo lọt lòng, chưa trừ lề)**								
1	B 2.1	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
2	B 2.2	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
3	B 2.3	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
4	B 2.4	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
5	B 2.5	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
6	B 2.6	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
7	B 3.1	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
8	B 3.2	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
9	B 3.3	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
10	B 3.4	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	

STT	PHÒNG	Loại cửa	Số lượng (cái)		Chiều cao của 1 cửa sổ (m)	Chiều ngang của 1 cửa sổ (m)	Diện tích của 1 cửa sổ (m^2)	Tổng cộng *(diện tích x số lượng)*	GHI CHÚ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)*(7)*		
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
11	B 3.5	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
12	B 3.6	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
13	B 4.1	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
14	B 4.2	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
15	B 4.3	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
16	B 4.4	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
17	B 4.5	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
18	B 4.6	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
19	B 5.1	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
20	B 5.2	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	

STT	PHÒNG	Loại cửa	Số lượng (cái)		Chiều cao của 1 cửa sổ (m)	Chiều ngang của 1 cửa sổ (m)	Diện tích của 1 cửa sổ (m^2)	Tổng cộng *(diện tích x số lượng)*	GHI CHÚ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)*(7)*		
21	B 5.3	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
22	B 5.4	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
23	B 5.5	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
24	B 5.6	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
25	B 1.1	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	PTH DƯỢC
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
26	B 1.2	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	PTH DƯỢC
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
27	B 1.3	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	PTH DƯỢC
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
28	B 1.4	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	PTH K.KHCB
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
29	B 1.5	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	PTH K.KTYH
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
30	B 1.6	CỬA SỔ NHỎ	4		1,9	2	3,80	15,20	PTH K.KTYH
		CỬA SỔ LỚN		2	1,9	3,4	6,46	12,92	
		TỔNG (B)	**120**	**60**				**843,60**	

STT	PHÒNG	Loại cửa	Số lượng (cái)		Chiều cao của 1 cửa sổ (m)	Chiều ngang của 1 cửa sổ (m)	Diện tích của 1 cửa sổ (m^2)	Tổng cộng *(diện tích x số lượng)*	GHI CHÚ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)*(7)*		
II	**Giảng đường C (Đo lọt lòng, chưa trừ lề)**								
		CỬA SỔ NHỎ	4		2,65	0,9	2,39	9,54	
		CỬA SỔ LỚN		6	3,5	0,9	3,15	18,90	
		TỔNG (C)	**4**	**6**				**28,44**	
TỔNG CỘNG (A+B+C)			**171**	**66**				**1041,52**	

Tổng cộng : 67 phòng./.